

Số: 601/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

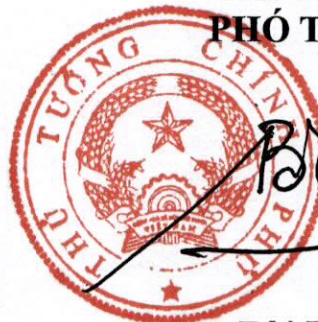
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, QHQT (60b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Bùi Thanh Sơn**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế**

*(Kèm theo Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 01 tháng 04 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế (Nghị quyết) được thông qua ngày 10/12/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Để triển khai thi hành Nghị quyết kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết với những nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Bảo đảm các điều kiện cần thiết về nguồn lực tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất cho việc triển khai thi hành Nghị quyết, gắn với việc sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết trên phạm vi cả nước.

#### 2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết.

### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

**1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế**

- Nội dung thực hiện: tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết bằng các hình thức phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế như: đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao, trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định. Hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách mới của Nghị quyết bảo đảm thống nhất trong áp dụng trên cả nước.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Ngoại giao (trên phạm vi toàn quốc), Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ (trong phạm vi quản lý của mình), Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình khác.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Đề nghị Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

## **2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Nghị quyết**

*a) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết khoản 4 Điều 5, Điều 8, khoản 1 và khoản 3 Điều 12, khoản 2 Điều 14, Điều 15, Điều 17<sup>1</sup>, Điều 18, Điều 20 của Nghị quyết*

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2026 (theo trình tự, thủ tục rút gọn).

*b) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Điều 19, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết*

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2026 (theo trình tự, thủ tục rút gọn).

*c) Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều 9, khoản 4 Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết*

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

<sup>1</sup> Bộ Công an chủ trì soạn thảo nội dung quy định chi tiết Điều 17 gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2026 (*theo trình tự, thủ tục rút gọn*).

d) Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn quốc tế theo Điều 11 của Nghị quyết; Bộ Tài chính bổ sung quy định về quỹ phát triển doanh nghiệp hội nhập quốc tế theo khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết vào Nghị định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### **3. Hướng dẫn triển khai cơ chế, chính sách trong Nghị quyết**

- Nội dung thực hiện: hướng dẫn triển khai cơ chế, chính sách trong Nghị quyết căn cứ các nội dung của Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao.

- Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Quý II năm 2026.

### **4. Xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cam kết quốc tế**

- Nội dung thực hiện: thực hiện xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cam kết quốc tế trên cơ sở nâng cấp, mở rộng Cơ sở dữ liệu về điều ước quốc tế khai trương ngày 29/12/2025.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2026.

### **5. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết**

#### *a) Xây dựng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Điều 10 Nghị quyết*

- Nội dung: xây dựng báo cáo tình hình triển khai quy định tại Điều 10 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện dự án hợp tác với đối tác nước ngoài có tính chất trọng điểm, chiến lược

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2028.

#### *b) Xây dựng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết*

- Nội dung: xây dựng báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết trong thời gian có hiệu lực thi hành (từ 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Ngoại giao

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Đề nghị Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm

sát nhân dân tối cao phối hợp cung cấp thông tin báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2031.

## **6. Tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong xây dựng và thực hiện Nghị quyết**

- Cơ quan chủ trì: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các Bộ, ngành, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương bố trí kinh phí chi thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước; bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về đầu tư công đối với các nhiệm vụ bố trí kinh phí từ nguồn đầu tư.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong phạm vi quản lý chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tiễn, nhiệm vụ được phân công, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương mình hoặc lồng ghép vào kế hoạch có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, hệ thống hóa và kiến nghị xử lý vướng mắc pháp lý trong phạm vi quản lý của mình để kịp thời

phát hiện chồng chéo, mâu thuẫn, khoảng trống; thông tin đến Bộ Ngoại giao để tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính khả thi của Nghị quyết.

2. Trên cơ sở đề xuất của đơn vị dự toán cấp 1, cơ quan tài chính các cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định dự toán ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

3. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch./.